

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Nhi
2. Ông Nguyễn Văn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông **Trần Văn Ch**, sinh năm 1980; HKTT: xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang; hiện tạm trú: xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước (có mặt)

2. *Bị đơn:* bà **Nguyễn Thị Ngh**, sinh năm 1979; HKTT: hiện tạm trú: xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước; hiện ở tại: hiện tạm trú: xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Ch trình bày:

Ông Ch và bà Nguyễn Thị Ngh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Từ khoảng 5-6 năm nay hai vợ chồng thuê nhà của ông Giang Văn T ở hiện tạm trú: xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước để ở và chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng không cãi vã, đánh đập lớn tiếng nhưng do không có con chung khiến vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không mặn nồng và ít quan tâm, chăm sóc nhau, ít chia sẻ những tâm tư, suy

nghĩ của mình cho bên kia. Từ tháng 8/2016 đến nay, ông Ch thấy không thể hòa hợp được nên đã sống ly thân, ông ra ngoài ở riêng, còn bà Ngh vẫn ở thuê tại nhà ông T. Quá trình chung sống hai vợ chồng đều làm thuê làm mướn nên không tạo dựng được tài sản chung gì, vợ chồng cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Nay, ông thấy ông và bà Ngh không thể tiếp tục chung sống do tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn. Về con chung, tài sản và nợ không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Trọng Ngh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày:

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với thẩm phán Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: mặc dù ông Chánh cho rằng ông Ch và bà Ngh không cãi vã, đánh đập lớn tiếng nhưng do hai người không có con chung nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, ít quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau, từ tháng 8/2016 đến nay hai người đã sống ly thân. Bà Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của ông Ch, tại phiên tòa ông Ngh giữ nguyên yêu cầu được ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho ông Ch được ly hôn với bà Ngh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: xét thấy, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn bà Ngh nhưng bà Ngh vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngh là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Ch và Trích lục kết hôn số 183/TLKH-BS ngày 16/5/2017 do UBND xã BPX cấp cho ông Ch, bà Ngh thì ông Ch và bà Ngh có đăng ký kết hôn tại UBND xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang vào ngày 10/02/2011, theo giấy đăng ký kết hôn số 16 nên Tòa án xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Ch và bà Ng là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn giữa các bên đương sự: xét ông Ch cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không hòa hợp, ít quan tâm, chăm sóc nhau, ít chia sẻ những tâm tư, suy nghĩ của mình cho bên kia và từ tháng 8/2016 đến nay, ông Ch và bà Ngh đã sống ly thân. Tại Tòa, ông Ch cho rằng vợ chồng ông không nhờ đến bất cứ cơ quan, đoàn thể nào hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, theo kết quả xác minh **tình trạng hôn nhân của ông Ch và bà Ngh ngày 06/7/2017 thì địa phương không biết gì về mâu thuẫn giữa ông Ch, bà Ngh nhưng Công an xã Tân Thành có xác nhận là trước đây ông Ch và bà Ngh chung sống tại xã TT, thị xã ĐX nhưng từ đầu năm 2017 đến nay, ông Ch bỏ đi không còn sống chung với bà Ng tại địa chỉ này nữa. Điều này thể hiện lời trình bày của ông Chánh về việc hai vợ chồng ông không còn hòa hợp là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông Ch kiên quyết yêu cầu được ly hôn** nên Hội đồng xét xử thấy rằng nếu để ông Ch và bà Ngh tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ch, cho ông Ch được ly hôn với bà Ngh.

[4] Về con chung, tài sản và nợ chung: ông Ch cho rằng ông và bà Nghĩa không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] **Quan điểm về việc giải quyết vụ án** của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Ch phải chịu 300.000đồng.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, **227, 228**, 147 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào **Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Ch, cho ông Ch được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngh.

2. Về con chung, tài sản và nợ chung: không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Ch phải chịu 300.000đồng** (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002032 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài thì ông Chánh đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: ông Ch được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Ngh được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TX Đồng Xoài;
- Chi cục THA DS TX.Đồng Xoài ;
- UBND xã Bình Phước Xuân, Chợ Mới, An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi